

Bản án số: 44/2021/HS-ST  
Ngày 31-8-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Văn Vinh

Bà Phạm Thị Yên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Kim Huế - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

**Hoàng Tuấn L**, sinh ngày 05/02/2001 tại Hải Phòng. Nơi đăng ký hộ khẩu trú: Số 32/178 đường C, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 15/57/229 đường M, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Trung Đ và bà Đặng Lan P; có vợ là Trần Thị Linh C (chưa đăng ký kết hôn) và 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại bản án hình sự số 216/2015/HSST ngày 23/12/2015 Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Cướp tài sản; bị tạm giữ từ ngày 04 tháng 3 năm 2021, đến ngày 10 tháng 3 năm 2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; đến ngày 24 tháng 7 năm 2021 bị tạm giữ theo Quyết định tạm giữ số 236/QĐ ngày 24/7/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền; hiện bị tạm giam theo Lệnh tạm giam số 119/LTG ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền. Có mặt.

**- Bị hại:** Chị Đoàn Thị Kim T; sinh năm 1995; đăng ký hộ khẩu trú: Thôn N, xã V, huyện V, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

**- Người làm chứng:**

- + Anh Nguyễn Khắc C. Vắng mặt.
- + Anh Vũ Anh T. Vắng mặt.
- + Bà Bùi Thị L. Vắng mặt.
- + Anh Nguyễn Phương N. Vắng mặt.
- + Bà Phạm Thị H. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/3/2021, Hoàng Tuấn L đã sử dụng Zalo (đã được đăng kí trước bằng số điện thoại 0853599145, theo sim do L nhặt khoảng tháng 12/2020). L giả là Trang em gái của chị Đoàn Thị Kim T nhắn tin đến Zalo tên Be (số điện thoại 0979404307) của chị Đoàn Kim T, để hỏi vay tiền 2 lần: Lần 1 hỏi vay 3.000.000đ, nhờ chuyển tiền vay vào số tài khoản 02001012703181 tên Nguyễn Khắc C tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải (MSB); Lần 2: Sau khi nhận tiền vài phút L tiếp tục hỏi vay 2.000.000đ và nhờ chuyển tiền vay vào số tài khoản 19031704053014 tên Đặng Lan P tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam (TCB). Do tin là em gái Tr nhắn tin vay tiền thật, Đoàn Kim T đã 2 lần chuyển khoản cho L: Lần 1 chuyển 3.000.000 đ (ba triệu đồng); Lần 2 chuyển 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng), cả 2 lần chuyển tiền đều chuyển từ số tài khoản 107006990042 tên Đoàn Kim T tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương – Chi nhánh Ngô quyền, Hải Phòng (VietinBank - Ngô Quyền).

Cùng ngày, Hoàng Tuấn L còn tiếp tục nhắn tin qua zalo trên bảo chị Đoàn Kim T cung cấp số tài khoản để trả lại tiền. Nhận được số tài khoản 106869737489 do Đoàn Kim T cung cấp, L sử dụng số tài khoản 02001012703453 tên Vũ Anh Tuấn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải (MSB), cài đặt lệnh chuyển thường 8.000.000đ đến số tài khoản 106869737489 (lệnh này tự hủy sau 1 ngày nếu tài khoản không có tiền). Với lệnh trên, Ngân hàng vẫn báo chuyển tiền thành công, L chụp ảnh màn hình gửi ảnh qua zalo cho chị Đoàn Kim T, nhắn tin báo đã chuyển trả tiền vay 4.200.000đ và đề nghị chị T chuyển lại 3.800.000đ vào số tài khoản 19031704053014 tên Đặng Lan P tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam (TCB), mục đích để L lừa và chiếm đoạt tiếp 3.800.000đ của chị Đoàn Kim T. Do sau 2 lần chuyển tiền, chị T đã điện thoại facebook cho em gái Phạm Thị Huyền Tr đang lao động tại Nhật Bản thì được biết sim số điện thoại 0853599145 của chị Tr đã bị mất, không có việc chị Tr hỏi vay tiền của chị T. Biết mình bị lừa nên chị T hẹn gặp L tại Nhà văn hóa thôn H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng để đưa số tiền trên và máy tính gia đình gửi, nhằm bắt người giả danh chị Tr. Khoảng 16 giờ 30 phút, L đi xe máy Honda Airblaze, Biển kiểm soát: 15B3-663.06 đến nhờ Vũ Anh T - SN 2002, đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 26, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng chở qua điểm hẹn trên để lấy tiền và máy tính.

Tuấn không biết việc lừa đảo của L, nên đã chở L đến điểm hẹn và bị chị T cùng người nhà giữ lại trình báo Công an xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng. Công an xã H và Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công An huyện A đã thu thập tài liệu ban đầu, chuyển hồ sơ, đối tượng cùng đồ vật cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hải An điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ của Hoàng Tuấn L:

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 màu đen, IMEI: 352913112263478; kèm sim số điện thoại 0335801321 trong máy. (Kí hiệu A1)

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, IMEI: 357698100671833; kèm sim số điện thoại 0853599145 trong máy. (Kí hiệu A3)

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLAZE, Biển kiểm soát 15B3-663.06

01 Điện thoại do chị Đoàn Kim T cung cấp nhãn hiệu IPHONE 6S Plus màu vàng, IMEI: 355728073461359; Số điện thoại trong máy 0979404307. (Kí hiệu A2).

Kết luận giám định số 91/KLGD ngày 23/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự CATP kết luận: *“Trong mẫu giám định ký hiệu A2, tìm thấy .....259 cuộc hội thoại bằng ứng dụng Zalo từ ngày 01/12/2020 đến ngày 04/3/2021 được lưu trong máy. Nội dung các cuộc gọi, tin nhắn được thể hiện tại thư mục có tên “A2” được lưu trong 01 đĩa DVD kèm theo”.*

*Tiến hành mở đĩa DVD, in tài liệu từ trang 3174 đến 3189 trong hội thoại Zalo tại mục A2 phù hợp khai báo của bị can Hoàng Tuấn L và tài liệu do Đoàn Kim T cung cấp.*

Tại cơ quan điều tra của Hoàng Tuấn L khai nhận hành vi phạm tội như trên. Ngoài ra Hoàng Tuấn L khai nhận:

Khi chiếm đoạt được 3.000.000đ ở lần 1, L chuyển khoản ngay 3.000.000đ về số tài khoản 19000163768 tên Hoàng Tuấn L, mở tại Ngân Hàng NCB, sau đó L đã đòi lấy tiền mặt 1.000.000đ cho bà Bùi Thị L ở 229 đường M, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng, chuyển trả cho bà Lan 1.020.000đ từ số tài khoản 19000163768 sang số tài khoản 2510158367004 của bà Lan mở tại Ngân hàng Quân đội MB, chơi game hết 400.000đ, nạp điện thoại hết 50.000đ...

Khi chiếm đoạt được 1.200.000đ ở lần 2, L lại tiếp tục chuyển 1.200.000đ từ tài khoản 19031704053014 tên Đặng Lan P tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam (TCB) sang tài khoản số 19000163768 tên Hoàng Tuấn L, rồi chuyển tiếp 1.000.000đ từ tài khoản này sang tài khoản 02001012703453 tên Vũ Anh T tại Ngân Hàng MSB để cất giấu. L tiếp tục nạp tiền chơi điện tử 200.000đ, đòi tiền mặt cho bà Bùi Thị L lấy 800.000đ, chuyển khoản 820.000đ từ số tài khoản 19000163768 sang số tài khoản 2510158367004 của bà L tại Ngân hàng quân đội MB. Bà Bùi Thị L không biết gì về hành vi chiếm đoạt tài sản của L

Bị can khai, trước đó L mượn số tài khoản 02001012703181 tên Nguyễn Khắc C tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải (MSB) của bạn tên Nguyễn Khắc C - SN 2001 nhà ở ngõ 229 đường M, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng, mượn số tài khoản 19031704053014 tên Đặng Lan P tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam (TCB) của mẹ đẻ tên Đặng Lan P; nhờ Vũ Anh T - SN 2002 - Trú tại: Tổ 26, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng mở hộ số tài khoản 02001012703453 tên Vũ Anh T tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải (MSB), ban đầu việc mượn và nhờ mở hộ tài khoản chỉ nhằm mục đích dùng để chơi điện tử, sau này khi nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản, L đã sử dụng các số tài khoản nêu trên để lừa gửi tiền và cất giấu tài sản chiếm đoạt. Các chủ tài khoản không biết L sử dụng tài khoản vào việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Ngoài việc chiếm đoạt được 4.200.000đ L khai còn có ý định chiếm đoạt 3.800.000 đồng của người dùng zalo “Be” nhưng không thành công, bị phát hiện, bắt giữ. Khi sử dụng Zalo nhắn tin lừa đảo, L dùng điện thoại di động IPHONE 11 màu đen, IMEI: 352913112263478; Kèm sim số điện thoại 0335801321 trong máy và điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, IMEI: 357698100671833; Kèm sim số điện thoại 0853599145 để nhận mật khẩu OTP. Tài sản này của riêng Hoàng Tuấn L, việc sử dụng điện thoại di động để chiếm đoạt tài sản của chị T do một mình L thực hiện không ai biết và cùng tham gia.

Bản cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Hoàng Tuấn L về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An giữ quyền công tố luận tội:*

Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Hoàng Tuấn L về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án tù từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo do không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu, sung quỹ nhà nước: Điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 màu đen, IMEI: 352913112263478; kèm sim số điện thoại 0335801321 trong máy và điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, IMEI: 35769810067; kèm sim số điện thoại 0853599145 trong máy.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Tuấn L nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình, tái hòa nhập cộng đồng và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với Kết luận giám định; phù hợp với kết quả xác minh tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải (MSB); Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam; Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ngô Quyền; Ngân Hàng Thương mại Cổ phần Quốc dân (NCB), Ngân hàng Quân đội (MB)-Hải Phòng; phù hợp với lời khai của chị Đoàn Kim T; lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 02/3/2021, Hoàng Tuấn L có hành vi gian dối thông qua nhắn tin Zalo chiếm đoạt của chị Đoàn Kim T số tiền là 4.200.000 đồng, sau đó tiếp tục sử dụng Zalo thực hiện hành vi gian dối nhằm chiếm đoạt của chị T số tiền là 3.800.000 đồng nhưng bị phát hiện, bắt giữ. Bị cáo là người có đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực nhận thức và năng lực hành vi nên hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác nên cần xét xử nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "*Phạm tội 02 lần trở lên*" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền sự, có 01 tiền án: Tại bản án hình sự số 216/2015/HSST ngày 23/12/2015 Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Cướp tài sản. Tuy nhiên, do bị cáo phạm tội này khi chưa đủ 16 tuổi nên căn cứ khoản 7 Điều 91 Bộ luật Hình sự, tiền án trên không tính để xác định tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm. Hội đồng xét xử sẽ xem xét vấn đề này khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian đủ để bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì *“người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”*. Tuy nhiên, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về dân sự: Gia đình L đã bồi thường dân sự cho chị Đoàn Kim T số tiền là: 4.200.000 đồng để khắc phục hậu quả. Chị T không còn yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLATE màu đỏ đen, Biển kiểm soát 15B3-663.06 có chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1973, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 36/71 đường C, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng. Bà H cho biết xe máy trên do con trai bà là Nguyễn Phương N - SN 2000 ở cùng địa chỉ thường xuyên sử dụng. Hoàng Tuấn L mượn xe của anh Nam để đi đón vợ con, anh Nam không biết về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của L nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Phạm Thị H.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S Plus màu vàng, IMEI: 355728073461359; Số điện thoại trong máy 0979404307 trả lại cho chủ sở hữu là chị Đoàn Kim T.

Đối với 02 điện thoại Hoàng Tuấn L đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội gồm: Điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 màu đen, IMEI: 352913112263478; kèm sim số điện thoại 0335801321 trong máy và điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, IMEI: 357698100671833; kèm sim số điện thoại 0853599145 nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với anh Vũ Anh T có hành vi chở L đến Nhà văn hóa thôn H, xã Đ, huyện A, do không biết hành vi phạm tội của Hoàng Tuấn L nên không có căn cứ xử lý.

[13] Đối với anh Nguyễn Phương N có hành vi cho L mượn xe máy Biển kiểm soát 15B3-663.06, do không biết hành vi phạm tội của Hoàng Tuấn L nên không có căn cứ xử lý.

[14] Đối với anh Nguyễn Khắc Chung, bà Đặng Lan P, anh Vũ Anh T có hành vi cho Hoàng Tuấn L mượn thẻ tài khoản để chơi điện tử, không biết hành vi phạm tội của Hoàng Tuấn L nên không có căn cứ xử lý.

[15] Đối với bà Bùi Thị L có hành vi đòi tiền cho Hoàng Tuấn L, không biết hành vi phạm tội của Hoàng Tuấn L nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Tuấn L 18 (mười tám) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ - ngày 24 tháng 7 năm 2021 (theo Quyết định tạm giữ số 236/QĐ ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền). Trừ cho bị cáo 06 ngày, vì đã bị tạm giữ từ ngày 04 tháng 3 năm 2021 đến ngày 10 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định tạm giữ số 10/QĐTG ngày 05 tháng 3 năm 2021 và Quyết định gia hạn tạm giữ số 07/QĐTG ngày 07 tháng 3 năm 2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An).

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Tuấn L.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước 01 Điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 màu đen, IMEI: 352913112263478; kèm sim số điện thoại 0335801321 trong máy và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, IMEI: 357698100671833; kèm sim số điện thoại 0853599145

(theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27 tháng 7 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Hoàng Tuấn L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT - Công an quận Hải An;
- CQTHAHS - Công an quận Hải An;
- PV06 - Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Trại tạm giam - Công an TP. Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Bình**